

## Tuần 18

Thứ hai ngày 22 tháng 12 năm 2014

Buổi sáng:

Tập đọc

### *ôn tập học kỳ 1 (Tiết 1)*

#### I.Mục tiêu:

Kiểm tra lấy điểm tập đọc và học thuộc lòng, kết hợp kiểm tra kỹ năng đọc, hiểu. Hệ thống được 1 số điều cần ghi nhớ về nội dung về nhân vật của các bài tập đọc là chuyện kể thuộc 2 chủ điểm “Có chí thì nên” và “Tiếng sáo diều”.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc và học thuộc lòng trong 17 tuần.

#### III.Các hoạt động dạy và học:

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

Gọi HS đọc bài Rất nhiều mặt trăng và trả lời câu hỏi.

##### **B.Dạy bài mới:**

###### **1.Giới thiệu:**

###### **2.Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng (khoảng 5 - 7 HS):**

Cho HS lên bốc thăm bài đọc (xem bài 2 — 3 em 1 lượt)

- GV đặt 1 câu hỏi ở đoạn vừa đọc cho HS trả lời.

- GV cho điểm trực tiếp từng HS.

###### **3. Lập bảng tổng kết:**

Bài 2: Gọi HS đọc y/c.

-Những bài tập đọc nào là truyện kể trong 2 chủ điểm: Có chí thì nên và Tiếng sáo diều?

-Y/c HS làm bài theo nhóm.

-Giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.

-Nhận xét, cho điểm các nhóm.

4.Củng cố dặn dò:

-Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút. Khi 1 HS lên kiểm tra thì tiếp nối 1 HS khác lên bốc thăm theo y/c.

-Đọc và trả lời câu hỏi.

HS: 1 em đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.

-HS trả lời.

- Các nhóm làm vào bảng phụ.

- Đại diện từng nhóm lên trình bày.

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài, ôn bài giờ sau kiểm tra tiếp.

## Toán

### Dấu hiệu chia hết cho 9

#### I.Mục tiêu:

- Biết dấu hiệu chia hết cho 9
- Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9 để làm các bài tập.

#### II.Đồ dùng:

Bảng nhóm.

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### A.Kiểm tra bài cũ:

##### B.Dạy bài mới:

##### 1.Giới thiệu:

##### 2.Hướng dẫn HS phát hiện ra dấu hiệu chia hết cho 9:

- GV yêu cầu HS nêu các ví dụ về các số chia hết cho 9, các số không chia hết cho 9. Viết thành 2 cột.

-Em có NX gì về các số chia hết cho 9?

-Em có NX gì về các số không chia hết cho 9?

-Y/c HS tính nhẩm tổng các chữ số của các số chia hết cho 9 và không chia hết cho 9 để kiểm tra.

-Treo bảng nhóm ghi quy tắc.

-Cho HS nêu căn cứ để nhận biết các số chia hết cho 2; 5.

HS nêu căn cứ để nhận biết các số chia hết cho 3; 9

##### 3.Bài tập:

+ Bài 1:

- GV yêu cầu HS tự làm.

Gọi HS nêu kết quả.

+ Bài 2:

- Gọi HS đứng tại chỗ nêu kết quả.

+ Bài 3:

**HS: Nêu các số chia hết cho 9 và các số không chia hết cho 9.**

$$27 : 9 = 3$$

$$28 : 9 = 3 \text{ (dư 1)}$$

$$36 : 9 = 4$$

$$40 : 9 = 4 \text{ (dư 4)}$$

$$54 : 9 = 6$$

$$55 : 9 = 6 \text{ (dư 1)}$$

$$45 : 9 = 5$$

$$17 : 9 = 1 \text{ (dư 8)}$$

**-Là các số có tổng các chữ số chia hết cho 9.**

**-Là các số có tổng các chữ số không chia hết cho 9.**

**HS: Tính nhẩm theo y/c.**

**-Thảo luận và rút ra quy tắc.**

-HS đọc quy tắc.

-Căn cứ vào chữ số tận cùng.

-Căn cứ vào tổng các chữ số của số đó.

HS: Đọc yêu cầu và nêu cách làm.

Số 99 có tổng các chữ số là  $9 + 9 = 18$ .

Số 18 chia hết cho 9. Ta chọn số 99.

- Số 108 có tổng các chữ số là:

$1 + 0 + 8 = 9$ . Vậy ta chọn số 108.

HS: Đọc đề bài và tự làm.

-Số không chia hết cho 9 là: 96;

7853;1097.

HS: Đọc đề bài và tự làm.

- Cả lớp nhận xét, bổ sung: 459; 784.

+ Bài 4: GV hướng dẫn HS làm 1 vài số đầu.  
31 $\boxed{5}$  chia hết cho 9 vì nhẩm:  $3 + 1 = 4$  còn thiếu 5 nữa thì tổng là 9 và chia hết cho 9. vậy chữ số thích hợp cần viết vào là 5.

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

HS: Đọc yêu cầu, nghe hướng dẫn và làm bài.

-HS tự làm các phần còn lại.  
-Kết quả: 315; 135; 225.

## Lịch sử

### kiểm tra học kỳ I

#### I.Mục tiêu:

- HS làm được bài kiểm tra định kỳ cuối kỳ I.
- Rèn ý thức nghiêm túc trong giờ kiểm tra.

#### II.Cách tiến hành.

- 1.Giáo viên phát đề cho từng học sinh.(Theo đề kiểm tra của nhà trường).
- 2.Nhắc nhở học sinh đọc kỹ đề trước khi làm bài.
- 3.Không bàn tán, quay cốp, tự mình đọc và làm bài.
- 4.Thu bài và nhận xét tiết học.

#### Buổi chiều:

#### Kỹ thuật

### *Cắt, khâu, thêu sản phẩm tự chọn (Tiết 4)*

#### I.Mục tiêu:

- Đánh giá kiến thức, kỹ năng thêu, khâu qua mức độ hoàn thành sản phẩm tự chọn của HS.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

Kéo, kim, chỉ, vải, ...

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### A.Bài cũ:

Nêu các bước khâu, thêu.

##### B.Dạy bài mới:

###### *1.Giới thiệu:*

###### *2.Giảng bài:*

\* Cắt khâu, thêu sản phẩm khác như váy liền áo cho búp bê, gối ôm:

###### **a.Váy liền áo cho búp bê:**

- GV hướng dẫn cách khâu:

+ Cắt 1 mảnh vải hình chữ nhật kích thước 25 x 30 cm.

+Gấp đôi theo chiều dài.

+ Gấp tiếp một lần nữa.

HS: Chú ý nghe.

- + Vạch dấu vẽ cổ, tay, chân.
- + Cắt theo đường vạch dấu.
- + Gấp khâu viền đường gấp mép cổ áo, gấu tay áo, thân áo.
- + Thêu trang trí bằng mũi thêu móc xích.

**b.Gối ôm:**

- Giáo viên hướng dẫn cách khâu, cắt .

HS: Lắng nghe + quan sát.

**3.Thực hành:**

- GV quan sát HS làm và uốn nắn sửa sai cho các em.

HS: Thực hành làm.

**4.Đánh giá kết quả:**

- Hai mức: + Hoàn thành A.

+ Chưa hoàn thành B.

**5.Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về thực hành và chuẩn bị bài sau.

**Tiếng Anh**

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

**Hoạt động ngoài giờ**

**Giáo dục môi trường**

**I.Mục tiêu:**

- Mô tả được môi trường tự nhiên của xã Hợp Châu, trường học.
- Biết những việc làm của người dân xã Hợp Châu trong việc phủ xanh đất trống đồi trọc.
- Có ý thức bảo vệ ,giữ gìn trường lớp xanh ,sạch ,đẹp.

**II.Đồ dùng học tập:**

- Tranh ảnh,dụng cụ lao động.

**III.Các hoạt động dạy học:**

**1.Giới thiệu bài:**

**2.Dạy bài mới:**

*Hoạt động 1: Tìm hiểu môi trường tự nhiên của xã Hợp Châu:*

- Học sinh thảo luận theo các câu hỏi sau: Kể tên những cây trồng ở Hợp Châu.
- Tại sao ở Hợp Châu lại thích hợp cho việc trồng bạch đàn và cây ăn quả?
- Em có nhận xét gì về cây bạch đàn ở Hợp Châu?
- Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.
- Giáo viên nhận xét và bổ sung.

*Hoạt động 2: Vệ sinh trường lớp:*

- Phân công lao động:
  - + Tổ 1: Nhổ cỏ các bồn hoa.
  - + Tổ 2: Hoà phân tổng hợp tưới hoa.
  - + Tổ 3: Vệ sinh khu vực sân trường.
  - + Tổ 4: Vệ sinh khu vực nhà vệ sinh.

**3.Củng cố dặn dò:**

Thứ ba ngày 23 tháng 12 năm 2014

**Buổi sáng:**

**Chính tả**

## ***ôn tập học kỳ 1 (Tiết 2)***

**I.Mục tiêu:**

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc và học thuộc lòng.
- Ôn tập kỹ năng đặt câu, kiểm tra sự hiểu biết của HS về nhân vật qua bài tập đặt câu nhận xét về nhân vật.
- Ôn các thành ngữ, tục ngữ đã học qua bài thực hành, chọn thành ngữ, tục ngữ hợp với tình huống đã cho.

**II.Đồ dùng dạy - học:**

Phiếu viết tên bài tập đọc, 1 số phiếu khổ to viết bài 3.

**III.Các hoạt động dạy - học:**

***1.Giới thiệu:***

***2.Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng (khoảng 5- 7 HS)***

Cho HS lên bốc thăm bài đọc (xem bài 2 - 3 em 1 lượt)

- GV đặt 1 câu hỏi ở đoạn vừa đọc cho HS trả lời.

***4.Bài tập 3:***

- GV phát phiếu cho 1 số HS.

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng.

a.Nếu bạn em có quyết tâm học tập, rèn luyện cao?

b.Nếu bạn em nản lòng khi gặp khó khăn?

c.Nếu bạn em dễ thay đổi ý định theo người khác?

-Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút. Khi 1 HS lên kiểm tra thì tiếp nối 1 HS khác lên bốc thăm theo y/c.

-Đọc và trả lời câu hỏi.

HS: Đọc yêu cầu bài tập, nhớ lại những câu thành ngữ, tục ngữ đã học, viết nhanh vào vở. 1 số em làm bài trên phiếu trình bày.

- Có chí thì nên.

- Có công mài sắt có ngày nên kim.

- Người có chí thì nên

Nhà có nền thì vững.

- Chớ thấy sóng cả mà rã tay chèo.

- Lửa thử vàng, gian nan thử sức.

- Thất bại là mẹ thành công.

- Thua keo này bày keo khác.

- Ai ơi đã quyết thì hành

Đã đan thì lận tròn vành mới thôi.

- Hãy lo bền chí câu cua

Dù ai câu chạch, câu rùa mặc ai.

### 5. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

## Toán

### *dấu hiệu chia hết cho 3*

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết dấu hiệu chia hết cho 3.
- Vận dụng dấu hiệu để nhận biết các số chia hết cho 3 và các số không chia hết cho 3.

#### II. Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

#### III. Các hoạt động dạy học:

##### A. Bài cũ:

##### B. Dạy bài mới:

###### 1. Giới thiệu:

###### 2. Hướng dẫn HS tìm ra dấu hiệu chia hết cho 3.

- GV yêu cầu HS chọn các số chia hết cho 3 và không chia hết cho 3.

**HS: Nêu các số chia hết cho 3 và không chia hết cho 3.**

$$\begin{array}{ll} 6 : 3 = 2 & 4 : 3 = 1 \text{ (dư 1)} \\ 9 : 3 = 3 & 8 : 3 = 2 \text{ (dư 2)} \\ 12 : 3 = 4 & 14 : 3 = 4 \text{ (dư 2)} \\ 15 : 3 = 5 & 19 : 3 = 6 \text{ (dư 1)} \\ 18 : 3 = 6 & 25 : 3 = 8 \text{ (dư 1)} \end{array}$$

? Vậy các số như thế nào thì chia hết cho 3

- Các số có tổng các chữ số của nó chia hết cho 3 thì chia hết cho 3.

? Các số như thế nào thì không chia hết cho 3

- Tổng các chữ số không chia hết cho 3 thì số đó không chia hết cho 3.

=> Treo bảng nhóm ghi quy tắc.

HS: Đọc quy tắc.

###### 3. Thực hành:

+ Bài 1:

HS: Đọc yêu cầu và tự làm vào vở.

- GV và cả lớp chữa bài.

- 2 em lên bảng làm và giải thích tại sao em chọn số đó. Lớp làm vở.

VD: Số 231 có tổng các chữ số là:

$2 + 3 + 1 = 6$  mà 6 chia hết cho 3, vậy 231 chia hết cho 3.

- Số 109 có tổng các chữ số:

$1 + 0 + 9 = 10$ , mà 10 không chia hết cho 3 nên số 109 không chia hết cho 3.

- Các số chia hết cho 3 là: 231; 1872; 92313.

+ Bài 2:

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài.

- Y/c 2 em làm bảng, lớp làm vở.

- Tính tổng các chữ số của từng số rồi tìm số không chia hết cho 3.

- NX, KL lời giải đúng. Các số không

- Nhận xét bài làm của bạn.

chia hết cho 3 là: 502; 6823; 55553.

+ Bài 3: Y/c HS tự làm vào vở.

- GV gọi vài HS nêu kết quả.

+ Bài 4. Y/c HS tự tìm các số thích hợp để điền vào ô trống.

-NX, KL lời giải đúng: 561; 795; 2235.

4.Củng cố dặn dò:

HS: Tự làm, sau đó đổi vở kiểm tra chéo.

-Cả lớp NX.

-Tính tổng các chữ số đã cho rồi tìm số thích hợp để điền vào ô trống.

-3 em nêu số tìm được.

Nhận xét tiết học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

## Luyện từ và câu

### *ôn tập học kỳ 1 (Tiết 3)*

#### I.Mục tiêu:

- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc và học thuộc lòng.

- Ôn luyện về các kiểu mở bài và kết bài trong văn kể chuyện.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

Phiếu viết tên bài tập đọc, bảng phụ.

#### III.Các hoạt động dạy - học:

##### **1.Giới thiệu bài:**

##### **2.Kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng (Khoảng 5 - 7 HS) .**

Cho HS lên bốc thăm bài đọc (xem bài 2 - 3 em 1 lượt)

- GV đặt 1 câu hỏi ở đoạn vừa đọc cho HS trả lời.

- GV cho điểm trực tiếp từng HS.

##### **3.Bài tập:**

+ Bài 2:

-Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút. Khi 1 HS lên kiểm tra thì tiếp nối 1 HS khác lên bốc thăm theo y/c.

-Trả lời theo y/c.

HS: Đọc yêu cầu của bài.

- 1 em đọc yêu cầu của đề, cả lớp đọc thầm truyện “Ông Trạng thả diều”.

- 1 em đọc thành tiếng nội dung cần ghi nhớ về 2 cách mở bài (SGK).

\* Mở bài trực tiếp: Kể ngay vào sự việc mở đầu câu chuyện.

\* Mở bài gián tiếp: Nói chuyện khác để dẫn vào câu chuyện định kể.

- Một HS đọc thành tiếng 2 kiểu kết bài trong SGK.

\* Kết bài mở rộng: Sau khi cho biết kết cục của câu chuyện có lời bình luận thêm về câu chuyện đó.

\* Kết bài không mở rộng: Chỉ cho biết kết cục của câu chuyện không bình luận gì

thêm.

HS: Làm bài cá nhân vào vở bài tập, viết phần mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho câu chuyện về Nguyễn Hiền.  
- Lần lượt từng HS nối nhau đọc các mở bài, kết bài của mình.

#### **4.Củng cố dặn dò:**

- GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS ghi nhớ những nội dung vừa học.

### **Khoa học**

## ***Không khí cần cho sự cháy***

#### **I.Mục tiêu:**

- HS biết làm thí nghiệm chứng minh.
- + Càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô xi để duy trì sự cháy.
- + Muốn sự cháy diễn ra liên tục không khí phải được lưu thông.
- Nói về vai trò của không khí ni - tơ đối với sự cháy diễn ra trong không khí.
- Nêu ứng dụng thực tế liên quan đến vai trò không khí đối với sự cháy.

#### **II.Đồ dùng:**

- Hình trang 70, 71 SGK
- Lọ thủy tinh, hai cây nến, 1 ống trụ không đáy, tấm đế ...

#### **II.Các hoạt động dạy - học:**

##### ***1.Giới thiệu:***

##### ***2.Hoạt động 1:Tìm hiểu vai trò của ô - xi đối với sự cháy.***

- GV chia nhóm và nêu yêu cầu.

HS: Các nhóm chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm.  
- Đọc mục thực hành trong SGK để biết cách làm.  
- Các nhóm làm thí nghiệm như chỉ dẫn trong SGK và quan sát sự cháy của các ngọn nến.  
- Ghi lại những nhận xét và ý kiến giải thích về kết quả của thí nghiệm.  
- Đại diện nhóm trình bày kết quả.

- GV giúp HS rút ra kết luận chung sau thí nghiệm.

=> KL: Càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô xi để duy trì sự cháy lâu hơn.

##### ***3.Hoạt động 2: Tìm hiểu cách duy trì sự cháy và ứng dụng trong cuộc sống:***

- GV chia nhóm và nêu yêu cầu.

HS: Các nhóm báo cáo về sự chuẩn bị đồ dùng để làm thí nghiệm.  
- Làm thí nghiệm như mục 1 trang 70 và nhận xét kết quả.  
- HS tiếp tục làm thí nghiệm như mục 2 trang 71.  
- Đại diện các nhóm lên trình bày.



**- Kết luận:**

**Để duy trì sự cháy cần liên tục cung cấp không khí. Nói cách khác không khí cần được lưu thông.**

**=> Bài học (Ghi bảng).**

| HS: Đọc lại bài học.

**4.Củng cố - dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

**Buổi chiều:**

**Đạo đức**

***thực hành kỹ năng cuối Học kỳ I***

**I.Mục tiêu:**

- Ôn lại cho HS những kiến thức đạo đức đã học ở học kỳ I.
- Luyện tập thực hành kỹ năng hành vi đạo đức đã học.

**II.Đồ dùng:**

Phiếu học tập.

**III.Các hoạt động dạy học:**

**A.Bài cũ:**

Thế nào là yêu lao động? Tại sao phải yêu lao động?

**B.Dạy bài mới:**

*1.Giới thiệu và ghi đầu bài:*

***2.Hướng dẫn HS ôn tập.***

*a.Hoạt động 1:*

- GV nêu câu hỏi:

Hãy kể tên các bài đạo đức đã học trong học kỳ I?

HS: Trả lời cá nhân, mỗi em 1 bài:

Bài 1: Trung thực trong học tập.

Bài 2: Vượt khó trong học tập.

Bài 3: Biết bày tỏ ý kiến.

Bài 4: Tiết kiệm tiền của.

Bài 5: Tiết kiệm thời giờ.

Bài 6: Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

Bài 7: Biết ơn thầy giáo, cô giáo.

Bài 8: Yêu lao động.

*b.Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm.*

- GV chia 4 nhóm, nêu câu hỏi:

\* Nhóm 1:

1.Thế nào là trung thực trong học tập?

2.Thế nào là vượt khó trong học tập?

\* Nhóm 2:

HS: Các nhóm thảo luận theo câu hỏi trong phiếu. Ghi vào phiếu.

- Đại diện nhóm lên trình bày nội dung của nhóm mình.

- Đại diện nhóm 2 trình bày.